

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2019
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Thị** và bà **Nguyễn Thị Bích Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh H** - Sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu 5, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt)

Bị đơn: Anh **Vi Văn C** - Sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: Khu 17, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại: Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thuộc Cục Cảnh sát quản lý Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trại giáo dưỡng - Phân khu số 2, có địa chỉ tại; khu 15, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chị H có mặt, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị **Đỗ Thị Thanh H**: Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Vi Văn C**. Cụ thể theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H trình bày:

- Chị và anh **Vi Văn C** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/8/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở tại nhà của bố, mẹ đẻ anh C tại khu 17, xã Đ, huyện T được

một thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng nhưng vẫn trên đất của bố mẹ anh C. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm, không có trách nhiệm gì đối với gia đình, thường xuyên rượu chè say xỉn rồi về nhà đánh chửi và gây thương tích cho chị, gia đình đã góp ý, khuyên bảo, chính quyền địa phương cũng nhiều lần giáo dục và xử phạt hành chính nhưng anh C vẫn tiếp tục vi phạm không sửa đổi nên đã bị Tòa án áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc thời gian 12 tháng và hiện đang chấp hành biện pháp giáo dục tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà thuộc xã H, thị xã P và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 11/2018 cho đến nay.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh C đã nghiêm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm của chị đối với anh C không còn vì vậy chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vi Văn C.

- Về con chung: Chị và anh Vi Văn C có với nhau 02 con chung là Vi Trung K: Sinh ngày 24/6/2016 (hiện nay đang ở với mẹ đẻ anh C tại khu 17, xã Đ, huyện T) và Vi Ngọc A: Sinh ngày 26/02/2018, hiện nay đang ở với chị.

Lý do cháu Vi Trung K đang ở với mẹ đẻ anh C là do khi anh C đánh chửi chị nên chị phải về nhà bố, mẹ đẻ ở, mẹ đẻ anh C giữ cháu K không cho chị đưa con đi cùng, sau này chị nhiều lần đến đón con nhưng mẹ đẻ anh C đều ngăn cấm.

Hiện nay chị đi làm có đủ thu nhập và các điều kiện khác để nuôi con vì vậy chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung sau ly hôn và do anh C đang phải cải tạo nên hiện tại chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị và anh C không có nên chị không yêu cầu.

* Về phía bị đơn là anh Vi Văn C hiện đang phải chấp hành quyết định giáo dục tại Cơ sở giáo dục bắt buộc nên không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Anh C xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian chung sống đúng như chị H đã trình bày ở trên. Anh cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn bất đồng và do anh vi phạm nên bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng vì vậy anh cũng đề nghị Tòa án cho được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh H.

- Về con chung: Anh C xác nhận anh và chị H có 02 con chung là Vi Trung K - Sinh ngày 24/6/2016 hiện đang ở với mẹ đẻ anh tại khu 15, xã Đ, huyện T và Vi Ngọc A - Sinh ngày 26/02/2018, hiện đang ở cùng với chị H. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Vi Trung K.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, do bị đơn là anh Vi Văn C đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại Cơ sở giáo dục bắt buộc và anh C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh H và anh Vi Văn C kể từ khi kết hôn cho đến nay và xét yêu cầu ly hôn của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Vi Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C thường xuyên rượu chè, nhiều lần đánh đập gây thương tích và xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị H, chính quyền địa phương đã phải nhiều lần giáo dục và xử phạt hành chính về hành vi này nhưng anh C không sửa đổi mà vẫn tiếp tục vi phạm và đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc Cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại Cơ sở giáo dục bắt buộc. Như vậy, anh C đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của chị H và anh C là tự nguyện, có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C đã có với nhau 02 con chung. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Vi Trung K, hiện nay đang ở với mẹ đẻ anh tại khu 17, xã Đ, huyện T. Còn phía chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Nhưng xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay thì anh C đang phải giáo dục tại Cơ sở giáo dục bắt buộc về những vi phạm của mình nên hiện tại anh C không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung. Mặt khác, con chung hiện nay vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy, để đảm bảo cho con chung có được sự chăm sóc đầy đủ và phát triển toàn diện nhất nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do hiện nay anh C đang phải chấp hành quyết định giáo dục bắt buộc và chị H cũng tự nguyện không yêu cầu vì vậy trong vụ án này không buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị H và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Đỗ Thị Thanh H và anh Vi Văn C được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là Vi Trung K: Sinh ngày 24/6/2016 (hiện nay đang ở với mẹ đẻ anh C là bà Nghiêm Thị L tại khu 17, xã Đ, huyện T) và Vi Ngọc A: Sinh ngày 26/02/2018, hiện nay đang ở với chị H.

Anh Vi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0001666 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn